

大道三期普度
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ

四時日誦經
TỨ THỜI NHỰT TỤNG KINH

BAN HÀNH VÀ PHỤNG SOẠN
上頭師 玉頭師
LÊ-VĂN-TRUNG LÊ-VĂN-LỊCH

Trọn giữ Bản Quyền

Kính có Hội-thánh Kiểm-đuyệt
chứng định

PHIÊN DỊCH GIẢ
翻譯者
Chùa Vĩnh-Nguyên
武文峻

1928

Im. My-Khouan — Cholon

Lời tiểu dẫn

Đại Đạo là một hột giống, rất mạnh báu khó mà chỉ rõ. Dầu cho ngàn kinh điển muôn sách cũng khó bày ra nguyên lý, bởi vậy cho nên kinh Thanh-Tịnh có câu rằng: Cường Danh viết Đạo. Nay rất may là Ngươn Hội tuần hườn. Đấng Từ-Bi giáng linh cơ mở hội Tam-Kỳ Phổ-Độ rất nên tỏ rạng trong cõi nhơn hoàn dầu dất chúng sanh về nơi cực lạc: Việc cần ích là kinh Tứ -Thời Nhựt-Tụng mỗi chữ đều lời châu ngọc mà cung kính Đấng Từ-Bi nên phải để chánh tự chẳng nên sai lầm nghĩa lý. Bởi cơ ấy chúng tôi phải giữ bản quyền đăng in cho nhằm nguyên bốn hầu để lưu truyền hậu thế.

*Thượng Đẩu Sư
Lê-Văn-Trung*

*Ngọc Đẩu Sư
Lê-Văn-Lịch*

Dấu lay và chỉ mấy chỗ phải cúi đầu

1° Dấu cúi đầu (-)

2° Dấu lay một lay }
4 lần đón thủ } (☸)

3° Dấu lay 3 lay }
12 lần đón thủ } (☸☸☸)

四 時 日 誦 經

TỨ THỜI NHẬT TỤNG KINH

焚 香 咒

Phân Hương Chú

道 由 心 合

Đạo do Tâm hiệp

香 焚 玉 爐

Hương phần ngọc lư

眞 靈 下 降

Chơn linh hạ giá

今 臣 關 告

Kiểm Thân quang cáo

所 啟 所 願

Sở khởi sở nguyện

心 假 香 傳

Tâm giả Hương Truyền

心 注 仙 願

Tâm chú tiên (nguyện)

仙 珮 臨 軒

Tiên bội lâm Hiên

逕 達 九 天

Kính đạt cửu Thiên

咸 賜 如 言

Hàm tứ như (ngôn) —

Phân Hương chú Đức Thái Thượng Đạo Quân giảng
cơ giải Nôm như sau này:

咒 炷 香 國 音

Chú đốt nhang quốc âm

道	格	罷	悉	誠	信	合
Đạo	gốc	bởi	lòng	thành	tín	hiệp
悉	娘	香	燒	接	傳	囉
Lòng	nương	nhang	khôl	tiếp	truyền	ra
味	香	爐	玉	飄	賒	
Mùi	hương	lư	ngọc	bay	xa	
敬	誠	求	願 (一)	仙	家	証 悉
Kính	thành	cầu (nguyện)	tiên	gia	chứng	lòng
嗔	神	聖	驪	終	騎	鶴
Xin	Thần	Thánh	ruồi	giông	cưỡi	hạt
鼈	凡	塵	倍	攔	車	仙
Xuống	phàm	trần	vội	gác	Xe	tiên
時	盼	弟	子	懇	懇 (一)	
Ngây	ngay	đệ	tử	khẩn	(nguyện)	
尙	層	美	坦	通	傳	証 知
Chín	tầng	Trời	đất	thông	truyền	chứng chỉ

懇	所	望	眼	記	禱	告
Lòng	sở	vọng	gân	ghi	đảo	cáo
洳	恩	連	補	報	福	苓 (一)
Nhờ	ơn	trên	bổ	báo	phước	(lành).

淨 口 咒

TỊNH KHẨU CHÚ

人 言 從 口 出 Nhơn ngôn tòng khẩu xuất	出 納 必 隄 防 Xuất nạp tất đề phòng
隄 防 無 妄 吐 Đề phòng vô vọng thổ	吐 穢 誦 經 章 Thổ uế tụng kinh chương

咒 淨 口 國 音

Chú tịnh khẩu quốc âm

痢	唉	吶	羅	尼	魯	𠵼
Lời	ăn	nói	là	nơi	lỗ	miệng
峭	論	盤	料	辨	提	防
Tiếng	luận	bàn	liệu	biện	đề	phòng

付	塵	咄	鄧	瀝	冲		
Giữ	gìn	miệng	đặng	sạch	trong		
說	痢	明	正	鍊	恚	經	誦
Thốt	lời	minh	chánh	rèn	lòng	tụng	kinh

淨 心 咒

Tịnh Tâm Chú

人 心 萬 物 靈	靈 爲 萬 物 遷
Nhơn tâm vạn vật linh	Linh vi vạn vật thiêng
遷 善 改 諸 惡	惡 念 化 爲 煙
Thiêng thiện cải chư ác	Ác niệm hóa vi yên

咒 淨 心 國 音

Chú Tịnh Tâm quốc âm

恚	得	鄧	性	靈	欣	物
Lòng	người	đặng	tánh	linh	hơn	vật
別	敬	誠	提	迭	坤	伶
Biết	kính	thành	dề	dặt	khôn	lanh
可	須	另	與	夕	苓	
Khá	tua	lánh	đữ	lâm	lãnh	

仍 調 孽 惡 化 成 燒 汙 (一)

Nhưng điều nghiệt ác hóa thành khôỉ dơ

淨 身 咒

Tịnh thân chú

人 身 在 紅 塵

Nhơn thân tại hồng trần

紅 塵 濁 氣 薰

Hồng trần trược khí huân

氣 薰 須 沐 浴

Khí huân tu mộc dục

沐 浴 對 高 眞

Mộc dục đối cao chơn

咒 淨 身 國 音

Chú tịnh thân quốc âm

蒼
Ờ

塵
trần

世
thế

培
bụi

湘
nhơ

身
thân

渭
vấy

氣
Khí

濁
trược

汙
dơ

凌
lùng

禮
lễ

懺
bảy

唏
hơi

體
Thể

身
thân

付
giữ

瀝
sạch

庄
chàng

涖
rời

呈
Chường

驗
mình

畧
trước

聖
Thánh

典
đến

尼
nơi

袒
lạy

跪
quì

請 土 地 咒
Thỉnh Thổ Địa chú

功 曹 土 地 神	神 魂 最 有 靈
Công Tào Thổ Địa Thần	Thần hồn tối hữu linh
靈 威 來 擁 護	擁 護 誦 皇 經
Linh oai lai ủng hộ	Ủng hộ tụng Hoàng kinh

咒 請 土 地 國 音
Chú Thỉnh Thổ Địa quốc âm
功 土 地 巍 巍 才 德
Công Thổ Địa nguy nguy tài đức
顯 威 靈 囉 飭 度 茂
Hiển oai linh ra sức độ dãi
執 得 心 志 庄 移
Giúp người tâm chí chẳng dời
慇 誠 敬 裊 佛 矣 誦 經 (一)
Lòng thành kính lay Phật Trời tụng (kinh)

Bốn bài chú này Đức Tây Phương Phật Tổ giảng cơ thích ra chữ Nôm cho người Đạo mau hiểu nghĩa lý, vì chữ Nho thì sâu xa lắm.

開 經 偈
Khai kinh kệ

塵	海	茫	茫	水	日	東
Trần	hải	mang	mang	thủy	nhật	Đông
挽	回	全	仗	主	人	公 (一)
Vãng	hồi	toàn	trượng	chủ	nhơn	(công)
要	知	三	教	心	源	合 (一)
Yếu	tri	Tam	Giáo	tâm	nguyên	(hiệp)
忠	恕	慈	悲	威	應	同 (一)
Trung	Thứ	từ	bi	cải	ưng	(đồng)

偈 開 經 國 音
Kệ khai kinh quốc âm

波	塵	苦	漚	漚	矣	諾
Biên	trần	khổ	vơ	vơ	trời	nước
映	太	陽	隊	畧	方	東
Ánh	Thái	Dương	giới	trước	phương	Đông
祖	師	太	上	德	翁	(一)
Tổ	Sư	Thái	Thượng	Đức	(Ông)	

囉	捫	引	度	曳	功	執	戔
Ra	tay	dẫn	độ	dạy	công	giúp	đời
冲	三	教	固	痢	勸	咍	
Trong	Tam	Giáo	có	lời	khuyến	dạy	
裕	罷	悉	夕	沛	夕	荅	
Gốc	bởi	lòng	làm	phải	làm	lành	
中	庸	孔	(一)	聖	指	伶	
Trung	dung	Khổng		(Thánh)	chỉ	cánh	
慈	悲	佛	(一)	引	悉	誠	惡
Từ	bi	(Phật)		dẫn	lòng	thành	lòng nhờn
法	仙	(一)	道	修	真	養	性
Phép	(Tiên)		Đạo	tu	chơn	đưỡng	tánh
沒	檜	生	𠂔	梗	印	饒	
Một	cội	sinh	ba	nhánh	in	nhau	
夕	得	燭	透	理	湧		
Làm	người	rõ	thấu	lý	sâu		
便	悉	冲	瀝	誦	求	聖	經
Sửa	lòng	trong	sạch	tụng	cầu	Thánh	Kinh

Bài khai kinh này trong kinh Huyền Môn Nhật Tụng
Đức Lữ Tổ giảng cơ cho Nôm:

玉 皇 天 尊 寶 誥
Ngọc Hoàng Thiên Tôn bửu cáo

天 帝 志 心
Thiên Đế chí tâm

大 羅 天 (一) 帝
Đại La Thiên Đế

太 極 聖 皇
Thái Cực Thánh Hoàng

化 育 羣 生
Hóa dục quần sanh

統 御 萬 物
Thống ngự vạn vật

位 大 羅 天 帝
Vị Đại La Thiên Đế

懋 太 極 聖 皇
Ngôi Thái Cực Thánh Hoàng

化 餒 仍 凡 衆 生
Hóa nuôi những kẻ chúng sinh

純 治 奇 吧 商 物
Tóm trị cả và muôn vật

Vì Thiên-Đế rộng lớn minh mông, như giếng lưới lớn, bao trùm cả và Thế giới là một Đấng Thánh Hoàng trước ngôi Thái cực O khi Trời Đất chưa chia, đến khi Trời Đất an ngôi rồi, có nhơn loại thì Vì Thiên-Đế hóa nuôi những kẻ Chúng Sanh, mỗi người đều có phú cho cái tánh Hư Linh bất mụi. Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, và tóm trị cả và muôn vật cỏ cây đều an tại.

渺渺黃金闕

Diệu diệu Huỳnh Kim Khuyết

巍巍白玉京

Nguy nguy Bạch Ngọc Kinh

若實若虛

Nhược thiết nhược hư

不言而默宣大化

Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa

渺渺闍黃金闕

Mử mử cửa Huỳnh Kim Khuyết

巍巍京城白玉

Vọi vọi Kinh Thành Bạch Ngọc

如醇特如醴空

Như dày đặc như trổng không

庄訥能之靡落

Chẳng nói năng chi mà lạng

合腴排化客

hiệp giải bày hóa lớn

Trên Thiên-Đế có cửa Huỳnh Kim Khuyết, sơn phết những vàng ròng, mù mù diệu vợi, và Kinh Thành Bạch Ngọc, cần những ngọc trắng, vợi vợi cao lớn, hai chỗ ấy là chỗ Vì Thiên-Đế thường ngự. Hình Trời coi như dày đặc lại như trổng không, lạng lẽ không tiếng không tăm, chẳng nói năng chi hết, mà lạng hiệp giải bày bố hóa rộng lớn. (1) "Câu bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa", ra sanh. Luận Ngữ. "Thiên hà ngôn lai, tứ thời hành diên, vạn vật sanh viên". Nghĩa là: Trời đâu có nói năng chi thay, mà bốn mùa "xuân, hạ, thu, đông" vạn ích không cùng, và loài côn trùng thảo mộc, phi, tiềm, động, trực, đều ứng theo thời mà sanh sanh hóa hóa

是 空 是 色

Thị không thị sắc.

無爲而役使群靈

Vô vi nhi dịch sử Quần linh,

時 乘 六 龍

Thời thừa lục long.

遊 行 不 息

Du hành bất tức,

實空空實色色

Thiệt không không, thiết sắc sắc

空排歹麻差遣各位神靈

Không bày làm mà sai khiến các Vị Thần linh

欺 騎 六 螭

Khi cỡi sáu rồng

運 劫 匝 矣 空 祝 佇 拈

Vận đi giáp trời không chút dừng nghỉ

Hình Trời coi thiết trông không, mà trông không hóa ra sắc sắc lại hóa ra không, không thấy bày làm mà các Vị Thần Linh thấy đều tuân mạng, ấy là vô vi. Trong sách Luận-Ngũ có câu: "Vô vi nhi trị" theo thời ngự cỡi sáu rồng vận đi giáp trời, không hề dừng nghỉ chút nào. (Chữ Lục Long ở kinh Diệc, có câu: Thừa Lục Long di ngự Thiên. Sáu rồng ấy là quả Càn. sáu hào đều thuộc dương, như là: Hào Sơ Cửu Tiềm Long, Hào Cửu Nhị Hiện Long, Hào Cửu Tam Tịch Tịch, Hào Cửu Tứ Tại Uyên, Hào Cửu Ngũ Phi Long, Hào Thượng Cửu Càn Long, ấy là sáu rồng. Đạo Trời biến hóa huyền diệu. vận đi giáp Trời không hề dừng nghỉ chút nào.

氣 分 四 象

Khí phân tứ tượng

斡 旋 無 邊

Oát triền vô biên

乾 健 高 明

Càn kiện cao minh

萬 類 善 惡 悉 見

Vạn loại thiện ác tất kiến

父 氣 絃 躍 畢 象

Một khí chia ra bốn tượng.

梓 推 空 窮

Chốt xây không cùng

艮 乾 助 孟 高 創

Ngôi Càn cứng mạnh cao sáng

開 類 答 與 訥 寬 訴 燴

Muôn loài lành dữ đều thấy tỏ rõ

Một khí Thái Cực, sanh lưỡng nghi là: Âm Dương. Lưỡng Nghi chia ra: Thiếu Âm, Thiếu Dương, Thái Âm, Thái Dương. Đông, Tây, Nam, Bắc, là: Tứ tượng rộng lớn xây vắn không cùng.

Ngôi càn cứng mạnh cao sáng soi muôn loài. Việc lành dữ đều thấy tỏ rõ.



玄 範 廣 大

Huyền phạm quảng đại

一 算 禍 福 立 分

Nhứt toán họa phước lập phân

上 掌 三 十 六 天

Thượng chương Tam Thập Lục Thiên

三 千 世 界

Tam thiên Thế Giới

法 玄 妙 曠 馭

Phép huyền diệu rộng lớn

爰 算 禍 福 汰 訶 攸 冷

Một toán họa phước tẩy đều chia rảnh

迭 掌 管 毳 迭 毳 宮 夫

Trên chương quản ba mươi sáu cung Trời

毳 旃 世 界

Ba ngàn Thế Giới

Phép Huyền Diệu rộng lớn, soi thấy người làm lành thì cho điều phước khánh, người làm dữ thì cho điều tai họa.

Lành dữ họa phước một toán chia trừ tăng giảm rảnh rẻ, không sai mảy tóc.

Trên thì chương quản ba mươi sáu cung Trời, và ba ngàn Thế Giới. (là có Tiểu Thiên Thế Giới, có Trung Thiên Thế Giới, có Đại Thiên Thế Giới. Ấy là gọi Tam Thiên Thế Giới.

下握七十二地

Hạ ốc Thất Thập Nhị Địa

迺紇拏罷迺台魁坦

Dưới tóm cầm bảy mươi hai ngôi đất

四大部洲

Tứ Đại Bộ Châu

𪔐𪔐𪔐𪔐

Bốn bộ Châu lớn

先天後天

Tiên Thiên hậu Thiên

𪔐先天𪔐後天

Ngôi Tiên Thiên ngôi Hậu Thiên

並育大慈(一)父

Tịnh dục Đại Từ «Phụ»

羅吒奇哈傷夭悶物

Là Cha Cả hay thương yêu muôn vật

Dưới thì tóm cầm bảy mươi hai ngôi địa sát, và bốn bộ châu lớn là: (Đông, Tây, Nam, Bắc.) Đông là: Đông Thắng Thần Châu. Tây là: Tây Ngu Hạ Châu. Nam là: Nam Thiệm Bộ Châu. Bắc là: Bắc Cù Lư Châu. Ấy là: Tứ Đại Bộ Châu. Ngôi Tiên Thiên là: trước đời Hồng Hoàng. Ngôi Hậu Thiên là: khi Trời Đất an ngôi rồi. Vì Thiên Đế là Đấng Cha cả trong toàn cầu Thế Giới, hay thương yêu muôn vật. (Chữ tịnh dục ra sách Trung Dung. có câu: "Vạn vật tịnh dục bất nhi bất tương hại". Nghĩa là: Muôn vật đều sanh mà chẳng lẫn hại cùng nhau.

今 仰 古 仰

Kim ngưỡng cồ ngưỡng

崑 昶 昨 崑 習 昨

Đời nay ngó đời xưa ngó

普 濟 總 法 宗

Phổ tế tổng pháp tông

彌 泣 濟 度 訖 收 奇 焉 法 宗

Rộng khắp tế độ tóm thâu cả và pháp tông

乃 日 月 星 辰 之 君

Nãi Nhật Nguyệt Tinh Thần chi Quân

羅 希 默 日 默 月 躔 星 辰

Là vua mặt Nhật mặt Nguyệt Sao Tinh Thần

爲 聖 神 仙 佛 之 主

Vì Thánh Thần Tiên Phật chi Chủ

夕 主 宰 各 位 聖 神 仙 佛

Làm chủ tể các vị Thánh Thần Tiên Phật

Đời nay ngó xem, đời xưa ngó xem, tóm thâu hết cả và Pháp Tông, rộng đức háo sanh mà tế độ những kẻ Chúng Sanh, là Vi Quân Chủ của mặt Nhật mặt Nguyệt, Sao Tinh Thần, làm chủ tể các Vi Thánh, Thần, Tiên, Phật.



湛 寂 眞 道
Trạm tịch Chơn Đạo

濶 搗 埤 眞 道
Rộng mở nền Chơn Đạo

恢 漠 尊 嚴
Khôi mịch Tôn nghiêm

濶 馱 霞 霞 尊 位 尊 嚴
Rộng lớn mũ mù đang Vì Tôn nghiêm

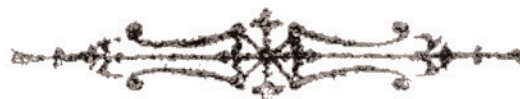
變 化 空 窮
Biến hóa vô cùng

變 化 空 窮
Biến hóa không cùng

屢傳寶經以覺世
Lũ truyền Bửu Kinh dĩ giác thế

恒傳經寶打式得世
Hằng truyền Kinh bửu đánh thức người đời

Rộng mở nền Chơn Đạo, rộng lớn minh mông
Đứng Vì tôn nghiêm, là cha cả (Trong sách Lễ có nói, hễ
mình gọi cha mình thì xưng rằng chữ "Nghiêm Quân",
còn mình xưng cha của người thì gọi rằng chữ "Tôn
Nghiêm") Đạo Trời biến hóa không cùng, hằng giáng Cơ
truyền bố Kinh Báu đánh thức người đời đương giác
mê mộng.



靈 威 莫 測

Linh oai mạc trắc,

常施神教以利生

Thường Thi Thần giáo dĩ lợi sanh

威 靈 庄 量

Oai linh chẳng lường

恒 躍 役 神 教

Hằng ra việc Thần giáo

揅 利 几 衆 生

giúp lợi kẻ Chúng Sanh

洪 威 洪 慈

Hồng oai hồng từ

無 極 無 上

Vô cực vô thượng,

威 猷 苓 猷

Oai lớn lành lớn

空 窮 捩 吒 空 之 連

Không cùng tội không chỉ trên nữa

Oai linh chẳng lường, thường ra lời Thánh Ngôn
làm Thánh Giáo giúp thông lợi cho Chúng Sanh, oai lớn
lành lớn không cùng, không chỉ ở bậc trên nữa.



大 聖 大 願

Đại Thánh đại nguyện,

大 造 大 悲

Đại tạo đại bi,

玄 穹 高 上 (一) 帝

Huyền Khung Cao Thượng (Đế)

玉 皇 錫 福 宥

Ngọc Hoàng tích phúc hựu

罪 大 天 尊

tội Đại Thiên Tôn (Đn) (..)

聖 德 歆 痢 願 歆

Thánh đức lớn lời nguyện lớn,

德 遣 化 歆 德 慈 悲 歆

Đức Tạo hóa lớn, đức từ bi lớn,

位 玄 穹 高 上 帝

Vị Huyền Khung Cao Thượng (Đế)

德 玉 皇 邦 福 他

Đức Ngọc Hoàng ban phúc tha

罪 位 大 天 尊

tội Vị Đại Thiên Tôn

Thánh Đức lớn, nguyện lớn.

Đức Tạo Hóa lớn, Đức Từ Bi lớn.

Vì Huyền Khung Cao Thượng Đế (chữ Huyền là sắc đen màu huyền, sách Thiên Tự Văn chữ Thiên Huyền Địa Huỳnh, còn chữ Khung là cao, có câu "Thiên Hình Khung Long Kỳ Sắc Thượng Thượng", nên chữ Huyền Khung, là xưng gọi Vị Thượng Thiên, cao vọi sắc xanh đen. Đức Ngọc Hoàng ban phúc tha tội là Vị Đại Thiên Tôn là giếng Trời lớn trùm cả Thế Giới rất cao tốt không chi hơn, gọi Thiên Tôn.

釋教志心
Thích giáo chí tâm

混 沌 尊 (一) 師
Hồn độn Tôn Sư)
乾 坤 主 宰
Càn khôn chủ tế
歸 世 界 於
Qui thế giới ư
一 氣 之 中
nhứt khí chi trung
握 塵 寰 於
Ôc trần hoàn ư
雙 手 之 內
song thủ chi nội

哉 混 沌 羅 柴 奇
Đời hỗn độn là Thầy cả
欺 矣 坦 分 艷 羅
Khi trời đất phân ngôi là
主 宰 冲 乾 坤
chúa tế trong Càn khôn
純 收 世 界 術
Tóm thâu thế giới về
尼 冲 父 氣
nơi trong một khí
捻 埃 塵 寰 飢
Nắm cõi trần hoàn vào
尼 冲 台 盘 跏
nơi trong hai bàn tay

Khí Mù mù Mịch mịch

Đời hỗn độn minh minh mông mông là một khí hư vô, vô vi mà thôi nên Đức Nhiên Đăng là một Tôn sư sanh đời hỗn độn còn Phật thì Đạo hư vô, vô vi đứng bậc Tôn sư, (là Thầy cả) đương đời hỗn độn. Đến khi Trời

Đất phân ngôi rồi, có Âm có Dương thì Đạo ở Âm Dương, cùng là một hư vô, vô vi biến hóa không cùng, nên Ngài nhóm ba ngàn Thế Giới trong một khí hư vô thì đủ gọi rằng Càn Khôn chủ tể, là tóm thâu nhơn vật cả và Thế Giới về nơi trong một khí hư vô nắm chặt cỡi trần hoàn vào trong hai bàn tay.

慧 燈 不 滅

Huệ đồng bất diệt

照 三 十 六 天 之 光 明

Chiếu tam thập lục Thiên chi quang minh

道 法 長 流

Đạo pháp trường lưu

開 九 十 二

Khai cửu thập nhị

曹 之 迷 昧

Tào chi mê muội

燭 慧 庄 則

Đèn huệ chẳng tắt

燭 照 三 十 六 天 之 光 明

Soi ba mươi sáu cung Trời chung tỏ rạng

道 法 如 淵 浩 吐 懷

Đạo pháp như dòng nước chảy hoài

攜 通 九 十 二

Mở thông chín mươi hai cõi

人 曹 之 迷 昧

Nhơn tào chung mờ tối

Đèn Huệ (là đèn Phật) thường thường cháy hoài chẳng lu chẳng tắt chiếu soi tỏ rạng ba mươi sáu cung Trời.

Đạo pháp như dòng nước chảy hoài không dứt, mở mang thông suốt, chín mươi hai ức Thiên Tước xuống cõi Nhơn Tào đương giấc mê mờ chưa tỉnh thức.

道 高 無 極
Đạo cao vô cực
教 闡 虛 靈
Giáo xiển hư linh,
吐 氣 成 虹 而
Thổ khí thành hồng, nhi
一 柱 控 天
nhứt trụ xang Thiên
化 劍 成 尺 而
Hóa kiếm thành xích nhi
三 分 托 地
tam phân thác địa

道 高 空 窮
Đạo cao không cùng
拈 代 道 虛 無 腔 靈
Mở dạy Đạo hư vô trống linh
响 啼 鍼 蠓 如
Hả như nện mống như
爿 搯 掄 吞
một cột chống Trời
化 劍 鍼 焚 袍 毳
Hóa gươm nên thước lấy ba
分 拖 僂 絰 坦
phân đỡ vững giềng đất

Đạo cao không cùng Phật giáo mở dạy Đạo hư vô (trống không) linh nghiệm.

Hả hơi nện mống ví như một cột mà chống vững bầu Trời, hóa gươm làm nên thước mà lấy ba phân đỡ vững giềng đất. không rung động, ấy là Phật pháp vô biên.

功 參 太 極

Công tham Thái Cực,

破 一 竅 之 玄 關

Phá nhất khiếu chi huyền quan

性 合 無 為

Tánh hiệp vô vi,

統 三 才 之 秘 旨

Thống tam tài chi bí chỉ,

功 姓 魁 太 極

Công sánh ngôi Thái Cực,

換 通 一 魯 竅 尼 帶 玄 關

Võ thông một lỗ khiếu nơi cửa huyền quan

性 合 氣 無 為

Tánh hiệp khí vô vi

統 三 才 仍 意 旨 冉 牟

Tóm ba tài những ý chỉ nhiệm mầu

Công sánh ngôi Thái Cực, võ thông một lỗ khiếu nơi Huyền quan. Trong mình con người cái xương sống từ dưới cái xương cụt, đến xương Thiên trụ, và ba cái lóng xương ở sau cổ, cộng là 24 lóng, cái lỗ khiếu này từ dưới đếm lên lên tại xương thứ 7 dưới lóng xương thứ 8 chính giữa xương sống có cái lỗ nhỏ kêu là Thần Thất là chỗ Chơn nguyên Tổ khiếu, hai bên 2 trái cật bên hữu răng long là chơn hỏa, bên tả răng hổ là chơn thủy, khiếu này là cội rễ cái hơi hô hấp của người nhà tu dưỡng và luyện kim đan, cũng bởi khiếu này mà luyện nên đức tánh phù hiệp vô vi (Thái Cực hư vô) tóm hết Trời Đất Người, cái ý chỉ nhiệm mầu Tam Tài thấy về một mối

多	施	惠	澤	饒	蚘	恩	潤
Đa	Thi	huệ	trạch	Nhiều	ra	ơn	nhuần
無	量	度	人	濟	度	得	空
Vô	lượng	độ	nhơn	Tế	độ	người	không
大	悲	大	願	併	歆	願	歆
Đại	bi	đại	nguyện	Thương	lớn	nguyện	lớn
大	聖	大	慈	聖	德	歆	慈
Đại	Thánh	đại	từ	Thánh	đức	lớn	từ
						bi	lớn

Nhiều ra ơn như Trời mưa gội nhuần. Tế độ người công đức không biết bao nhiêu, mà hạn lượng.

Thương lớn nguyện lớn. Thánh đức lớn Từ bi lớn.

先	天	正	道	艱	先	天	正	道
Tiên	Thiên	chánh	Đạo	Ngôi	Tiên	Thiên	chánh	Đạo
燃	燈	古	佛	(一)	佛	燃	燈	盞
Nhiên	Đăng	cổ	(Phật)		Phật	Nhiên	Đăng	đời
無	爲	闡	教	天	尊	瑪	咤	道
Vô	vi	xiên	giáo	Thiên	Tôn	(*)	Mở	dạy
							Đạo	vô
							vi	Vì
							Thiên	tôn

Đời Tiên Thiên Đạo chánh.

Phật Nhiên Đăng đời Thượng cổ

Đạo vô vi mở dạy hiệu xiên giáo là Vì Thiên Tôn.

道 教 志 心

Đạo Giáo Chí Tâm

先 天 氣 化

Tiên Thiên khí hóa

太 上 道 〔一〕 君

Thái Thượng Đạo (Quân)

聖 不 可 知

Thánh bất khả tri

功 不 可 議

Công bất khả nghị

甞 先 天 氣 化

Ngôi tiên thiên khí hoá

德 太 上 道 君

Đức Thái Thượng Đạo Quân

圣化庄奇駭量別鄧

Thánh hóa chằng khá dòm lường biết dạng

功德庄奇惝議鄧

Công đức chằng khá nghị nghị dạng

Ngôi Tiên Thiên là khí Thái hư một khối nguyên khí huân chuyển hóa sanh Đức Thái Thượng Đạo Quân làm Tôn chủ trong Đạo giáo.

Cái đức Thánh của Ngài người chằng khá dòm lường mà thấy biết dạng, công đức cao dày cũng chằng khá nghĩ nghị mà so sánh dạng.

無爲居太極之前

Vô vi cư Thái cực chi tiền

有始超群真之上

Hữu thi siêu quần Chơn chi thượng

道高一氣

Đạo cao nhất khí

妙化三清

Diệu hóa Tam Thanh,

德煥虛靈

Đức hoán hư linh,

法超群聖

Pháp siêu quần Thánh,

道無爲蒼髯太極

Đạo vô vi ở trước ngôi Thái cực

岱有始壽運翳各位真人

Đài hữu thi ở trên hết các vị Chơn Nhơn

道高冲沒氣

Đạo cao trong một khí

玄妙化宮三清

Huyền diệu hóa cung Tam Thanh

德炁氣虛靈

Đức chói khí hư linh

道法高欣各聖

Đạo pháp cao hơn các Thánh

Đạo Vô vi (không làm) ở trước khi ngôi Thái cực. Vị phân Thiên Địa, đến khi Càn Khôn khai tịch rồi, gọi rằng đời hữu thi (là mới có trước hết) thì Đức Thái Thượng đứng bậc trên hết thấy các vị Chơn Thánh. Chơn hơn.

Đạo giáo cao trong cả bầu Trời Đất, phép huyền diệu hóa cung Tam Thanh (Thượng Thanh, Ngọc Thanh, Thái Thanh), Đức chói khí hư linh, Đạo pháp cao hơn các Thánh

二	月	十	五
Nhị	nguyệt	thập	Ngũ
分	性	降	生
Phân	tánh	giáng	sinh
一	身	億	萬
Nhứt	thân	ức	vạn
妙	玄	神	變
Diệu	huyền	Thần	biến

朧	仁	号	森
Tháng	hai	ngày	rằm
朧	性	降	生
Chia	tánh	giáng	sinh
沒	輪	化	夕
Một	minh	hóa	làm
億	萬	億	萬
ức	vạn	ức	vạn
法	玄	妙	變
Pháp	huyền	diệu	biến
化	如	神	如
hóa	như	Thần	như

Đời Châu vua Mục Vương năm thứ 52, tháng 2, ngày 15, chia tánh giáng sanh, một mình mà hóa sanh muôn ức, thiết là phép huyền diệu Thần biến vô cùng (Sách Thực Văn Hiên Thông Khảo) Ông Các Trữy Xiêng nói rằng: Ông Lão Tử không đời nào mà không Ngài giáng sanh, hằng đổi tên cải họ; như đời vua Huỳnh Đế hiệu rằng ông Quảng Thành Tử; Đời vua Văn Vương hiệu rằng ông Nhiếp Ấp Tử làm quan Thủ Tân Sử; Đời vua Võ Vương hiệu rằng Dục Thành Tử, làm quan Trụ Hạ Sử; Đời vua Khương Vương hiệu rằng ông Quách Thúc Tử; đầu đời Hớn hiệu rằng ông Huỳnh Thạch Công; Đời vua Hớn Văn hiệu rằng Hà Thượng Công, thiết là phép huyền diệu như Thần.

紫 氣 東 來
Tử khí Đông lai

廣 傳 道 德
Quảng truyền Đạo Đức

流 沙 西 度
Lưu Sa Tây độ

法 化 相 宗
Pháp hóa tướng tông

靑 牟 紫 自 向 東 翻 鍊
Ngút màu tía từ hướng đông bay đến

曠 傳 經 道 德
Rộng truyền kinh Đạo Đức

向 西 戈 坦 流 沙
Hướng tây qua đất Lưu Sa

裊 道 法 化 位 相 宗
Lấy đạo pháp hóa vị tướng tông

Ông Doãn Hỷ, làm quan lĩnh Doãn, ải Hàm Cốc biết xem mây vọng khí, ngày kia trông thấy một vùng ngút đỏ tía, từ hướng đông bay đến, nên biết rằng có Vị Thánh Nhơn đến ải liền nghiêm chỉnh áo mão ra ngoài ải nghinh tiếp, chẳng bao lâu kể ông Lão Tử, cỡi con Thanh Ngu bay đến, bèn vội vàng tiếp rước vào ải đàm luận phép huyền diệu và rộng truyền kinh Đạo Đức năm ngàn đủ lời (nên trong hiệp tuyển ông Đỗ Phủ, có câu thơ rằng, Đông lai tử khí mãn Hàm quan). Phía tây qua đất Lưu Sa cũng lấy phép huyền diệu mà hóa Vị tướng tông, ông Huyền Nguyên. Hai ông sau đều chứng vào Tiên ban cảnh vị.

產漆園方朔之輩

Sản Tất Viên Phương Sóc chi bối

丹析微芒

Đan tích vi mang

開天地人物之先

Khai Thiên Địa Nhơn Vật chi tiên

道經浩劫

Đạo kinh hạo kiếp

化生翁漆固弁方朔

hoá sanh ông Tất Viên Đổng Phương Sóc

析玄丹寶羅牟冉

Tích huyền đan thiết là màu nhiệm

道馮繚矣坦潞類人物

Đạo mở trước Trời Đất trước loài Nhơn Vật

道蹶數世競劫

Đạo trải lâu đời nhiều kiếp

Ông Trang Tử, làm quan lại tại vườn “Tất Viên” nên kêu là ông Tất Viên, và ông Phương Sóc, hai ông này cũng Ngài hóa thân đó. Cái dấu linh đơn thiết là huyền diệu nhiệm màu.

Đạo mở trước khi Trời Đất, và các muôn loài Nhơn Vật, Đạo thiết trải lâu đời nhiều kiếp.



乾	坤	幹	運	夫	坦	卒	吹				
Càn	khôn	oát	vận	Trời	đất	chốt	xay				
日	月	之	光	道	如	默	日	默	月	燦	爛
Nhật	nguyệt	chi	quang	Đạo như mặt nhật mặt nguyệt chói rạng							
道	法	包	羅	道	法	包	羅				
Đạo	pháp	bao	la	Đạo	pháp	bao	giăng				
九	皇	鼻	祖	位	九	皇	鼻	祖			
Cửu	hoàn	Tỷ	Tổ	Vị	cửu	hoàng	ông	Tỷ	Tổ		

Trời Đất có chốt xây vận, Đạo như mặt Nhật mặt Nguyệt rõ ràng không chỗ nào mà chẳng soi xét, Đạo pháp như lưới bao giăng, Vì cửu hoàng ông Tỷ Tổ, thấy đều tóm trùm vào trong hết. (là ông mới sanh kiến họ của mình trước hết). Sách Dưỡng Tử Phương Ngôn nói: như người ở trong bụng mẹ khi mới tượng thì trước tượng cái lỗ mũi; nên gọi là ông Tỷ Tổ.



大	千	世	界
Đại	Thiên	thế	giới
揚	頌	慈	恩
Dương	tụng	từ	ân
永	劫	群	生
Vĩnh	kiếp	quần	sinh
仰	其	惠	德
ngưỡng	kỳ	huệ	đức
大	神	大	聖
Đại	Thần	đại	Thánh
至	極	至	尊
Chí	cực	chí	tôn

冲	埃	大	千	世	界
Trong	cõi	Đại	Thiên	thế	giới
拂	頌	恩	齡		
Nêu	tụng	ơn	lành		
几	衆	生	競	劫	
Kể	Chúng	Sanh	nhiều	kiếp	
仰	憐	此	恩	德	
Ngưỡng	nhờ	thừa	ơn	đức	
位	神	猷	位	聖	猷
Vị	Thần	lớn	vì	Thánh	lớn
叱	極	品	叱	尊	高
Rất	cực	phẩm	rất	tôn	cao

Trong cõi Đại Thiên Thế Giới, nêu tụng khen ngợi ơn lành, còn những kẻ Chúng Sanh nhiều kiếp cũng ngược nhờ ân đức, thiết là Vì Thần lớn, thiết là Vì Thánh lớn, rất cực phẩm rất tôn cao.

先天正一
Tiên Thiên chánh nhất
太上道君(一)
Thái Thượng Đạo (Quân)
掌教天尊
Chưởng giáo Thiên Tôn (.,.)

魁先天正一
Ngôi Tiên Thiên chánh nhất
德太上道君
Đức Thái Thượng Đạo Quân
掌管道教位天尊
Chưởng quản Đạo Giáo Vị Thiên Tôn

Kính vưng Tôn hiệu, là ngôi trên Thiên Chánh Nhất, Thích Giáo gọi là qui nhất, Đạo Giáo gọi rằng thứ nhất, Nho Giáo gọi rằng nhất quán, rằng tinh nhất.

Thứ nhất là số đếm ở đầu hết, nên Trời Đất, người đắc nhất thì ninh thịnh.

Đức Thái Thượng Đạo Quân, Chưởng quản Đạo giáo là Vi Thiên Tôn.



儒 教 志 心
Nho giáo chí Tâm

桂 香 內 殿

Quế hương nội điện

文 始 上 宮 (一)

Văn Thỉ Thượng (Cung)

九 十 五 回

Cửu thập ngũ hồi

種 善 果 於 詩 書 之 圃

Chủng thiện quả ư thi thư chi phổ

桂 賚 冲 準 內 殿

Quế thơi trong chốn nội điện

文 頭 自 尼 準 上 宮

Văn đầu từ nơi chốn thượng cung

尙 迭 林 吝 輪 回

Chưa mười lăm lần luân hồi

搖 債 芥 尼 樣 詩 書

Gieo trái lành nơi vườn thi thư

Mùi quế thơm nức trong chốn nội điện, "Trong thi thiếp" có câu thơ rằng: Lam bào nhá quế hương, nghĩa là: hễ người thi đỗ Trạng thì vua ban cho áo lam bào, cho đi du nhai ba ngày đăng rõ vinh hiển danh thơm, dĩ hiển Phụ Mẫu, thì thiên hạ người khen ngợi thơm tho nức như mùi quế hương bay vậy. Còn việc văn khoa đầu từ nơi vì sao Thiên Phú sao Văn Xương nơi chốn Thượng cung, chín mươi lăm lần luân hồi, gieo trái lành nơi vườn thi thư. (vườn thi thư là trong kinh điển khi chép chánh Đạo việc lành, nhơn, nghĩa, lễ, trí. Nên lấy kinh điển làm vườn, lấy việc lành làm giống trái ngon, trồng tía để lưu truyền hưởng dùng không cùng.

百 千 萬 化

Bá thiên vạn hóa

培桂樹於陰隲之田
Bồi quế thọ ư âm chát chi điền

自雷杼炳靈於鳳嶺
Tự lôi trử bính linh ư phụng lãnh

冪既商客化分

Trăm ngàn muôn lần hóa phân

塚培檜桂尼嶢陰隲
Vun bồi cội quế nơi động âm chát

自霽弩榮爛創

Từ sấm nổ vang nháng sáng

靈 欣 芮 鳳

Linh hơn núi Phụng

Trăm ngàn muôn lần giáng phân, cũng lấy đức âm chát, gieo làm đám ruộng gọi rằng Tâm Điền, vun bồi cội quế thơm để cháu gìn giữ ruộng âm chát, nối đời hưởng dùng. Đời Thượng cổ chưa có văn tự, thì phải gút dây nhớ việc, đến đời vua Huỳnh Đế có họ Sữ Hoàn là ông Thương Hiệt, người có đức thông minh duệ trí, trên thì xem tượng sao, dưới thì xét soi dấu chim, chế làm văn tự. Khi văn tự thành rồi, thì là Thiên Võ tức quỷ dạ khóc (là trời mưa lúa, quỷ khóc đêm). Còn như chim Phụng là chim trong hàng Tứ Linh, hễ đời Thái bình thì ra, đời loạn thì ẩn trong núi trong hang.

Nay từ có văn tự, trời mưa sấm nổ vang người đều kinh sợ, văn tự mở sáng trong Thiên hạ người đều tán hóa biết tam cang ngũ thường phải là linh hơn chim Phụng kêu núi Kỳ Sơn, chim biết đời trị, đời loạn mà thôi, sao bằng văn tự mở sáng trong Thiên hạ.

至如意儲祥於鰲岫

Chí như ý từ tường ư Ngao Trụ.

開人心必本

Khai nhơn tâm tất bản

於篤身之孝

Ư đóc thân chi hiếu

臻如意調訴恬

Đền như ý điều tố điềm

卒欣崗鰲岫

tốt hơn núi Ngao trụ

攜慇得乙檜

Mở lòng người ất côi

尼詩孝共吒媿

Nơi thảo hiếu cùng cha mẹ

Còn như núi Ngao Trụ, là phía Đông biển Bột Hải, có năm hòn núi, (1°. là núi Đại Dư, 2°. là núi Viên Kiều, 3°. là núi Phương Hồ, 4°. là núi Dinh Châu, 5°. là núi Bồng Lai.) Năm núi này các Vị Tiên, Vị Thánh, thường ở tại đó, nhưng mà năm núi ấy không chun đứng thường theo nước lớn nước ròng, trôi lên trôi xuống, các Vị Tiên, Vị Thánh, tau rõ với Thượng Đế, Thượng Đế e núi ấy dễ vậy trôi ra tứ cực bốn phía, bèn khiến mười lăm con Cư Ngao cất đầu đội năm núi ấy đứng vững chẳng cho trôi nổi nữa, phân làm hai phiên, mỗi 6 muôn năm đổi phiên một lần, nên sau hễ người đỗ Trạng, gọi rằng độc chiếm Ngao đầu.

Đền như nay người mà ý thành chắc thiết, gìn lòng nhơn từ thì phước để cháu con lâu dài phải là điềm tốt hơn thi đỗ đầu cho cực phẩm đi nữa, chẳng qua một đời vinh hiển sang trọng mà thôi, sau bằng phước lâu truyền cháu con, còn việc giáo hóa mở rộng làm người, hễ phận làm con thì trước phải hết lòng hiếu thảo với cha mẹ.

壽 國 脉 必 先

Thọ quốc mạch tất tiên

於 致 主 之 忠

Ư trí chúa chí trung

應 夢 保 生

Ứng mộng bảo sanh

垂 慈 憫 苦

Thùy từ mẫn khổ

數 踐 檜 渌 乙 畧

Lâu dài cội nước ắt trước (1)

尼 罽 瑱 共 帝 主

Nơi hết ngay cùng vua chúa (2)

應 占 包 保 護 衆 生

Ứng chiêm bao bảo hộ chúng sanh (3)

底 悉 仁 慈 傷 得 苦 難

Đế lòng nhơn từ thương người khổ nạn

Còn vững bền cội nước, thì dạy kẻ làm tôi Nhơn Thần, hễ phận làm tôi phải hết lòng trung trực liêu minh cùng vua chúa, dầu cho ngàn cay muôn đắng, dày sằn đập sỏi, cũng không đổi dời cái tiết chí trung dặng. (3) Còn phận làm vua thì phải có lòng nhơn, thương dân khổ nạn, hễ có lòng tưởng đến dân nghèo, thì khiến mình hay nằm chiêm bao. Ví như đời nay, Châu Vi Tổ Vương là vua không ra hành chánh hiệu lệnh, ở không làm việc Đạo Đức, và bảo hộ kẻ sanh linh, để lòng nhơn từ thương người khổ nạn.

大	仁	大	孝	仁	猷	討	猷
Đại	nhơn	đại	hiếu	Nhơn	lớn	thảo	lớn,
大	聖	大	慈	聖	德	猷	慈
Đại	Thánh	đại	từ	Thánh Đức	lớn	từ	bi
神	文	聖	武	文	如	神	武
Thần	văn	Thánh	võ	Văn như	Thần	võ như	Thánh,
孝	德	忠	仁	討	德	瑄	仁
Hiếu	Đức	trung	nhơn	Thảo	Đức	ngay	nhơn
王	新	冊	輔	甞	王	新	冊
Vương	Tân	sách	phụ,	Ngôi	Vương	Tân	sách
儒	宗	開	化	攜	芒	教	化
Nho	Tông	khai	hóa	Mở	mang	giáo	hóa

Nhơn lớn, Thảo lớn, Thánh đức lớn, Từ bi lớn, Đức văn như Thần, Đức võ như Thánh. Hiếu thảo, đức hạnh, trung tín, nhơn từ, bốn đức gồm đủ, sử gọi là ngôi Vương Tân, (ngôi Vương Tân là Đức Không Thánh Ngài đi châu lưu các nước, thì Vì Quốc Quân các nước kính trọng tôn Ngài làm ngôi Tân Sư, nghĩa là Thầy vua. là người Tân khánh của vua, dạy vua làm việc Vương Đạo. đàm luận việc chánh giáo, hễ nước phải thì Ngài tới, nước chẳng phải Đạo thì Ngài lui. Tới lui thông thả, nên rằng: ngôi Vương Tân, mở mang giáo hóa làm Tôn chủ Đạo Nho giáo.

文 宣 司 祿
Văn Tuyên tư lộc

燈 尊 號 浪 帝
Vương Tôn hiệu rằng: vua

文 宣 哈 役 祿
Văn Tuyên hay việc lộc

宏 仁 帝 君
Hoàng nhân Đế (Quân)

位 帝 君 仁 禡
Vị Đế Quân nhân rộng

澄 眞 正 光
Trừng chơn chánh quang

冲 率 質 實 直 瑞 創 朗
Trong suốt chất thật ngay thẳng sáng láng

寶 光 慈 濟 天 尊
Bảo quang từ tế Thiên Tôn (.,.)

寶 創 苓 傷 濟 度 位 天 尊
Bảo sáng lành thương, tế độ Vị Thiên Tôn

Kinh Vương Tôn hiệu rằng: Vua Văn Tuyên hay việc thi cử khoa lộc, vì Đế Quân Nhơn rộng, Đức trong suốt, chất thật ngay thẳng sáng láng, báu sáng lành tế độ là Vị Thiên Tôn.



奉獻仙花
Bái dưng Tiên Hoa

花 鮮 葩 色 色 天 然

Hoa Tươi nham sắc sắc thiên nhiên

頭 踏 (一) 嗔 燈 禮 敬 誠

Đầu (cúi) xin dưng lễ kính thiên

感 德 高 (一) 臺 悉 戴 想

Cảm Đức Cao (Đài) lòng đoái tưởng

慈 悲 救 世 (一) 降 壇 前

Từ bi cứu (Thế) giáng đàn tiền (*)

奉獻葡萄仙酒

Bái dưng rượu Bô Đào

葡 萄 甘 這 酒 西 方

Bô Đào cam giá tửu Tây phương

把 盞 恭 陳 美 味 香

Bà trản cung trần mỹ vị hương

弟子 (一) 誠 心 虔 奉 獻

Đệ (Tử) thành tâm kiền phụng hiến

高 (一) 臺 歡 樂 結 禎 祥

Cao (Đài) hoan lạc kết trình tường (*)

奉 獻 仙 酒

Bài dâng rượu Tiên

酒 味 香 兮 酒 味 香

Tửu vị hương hề tửu vị hương

叩 (一) 頭 恭 獻 酌 壺 漿

Khấu (đầu) cung hiến chước hồ tương

高 (一) 臺 興 景 閒 歡 雅

Cao (Đài) hưng cảnh nhàn quang nhã

弟 子 (一) 恭 陳 美 味 香

Đệ (Tử) (cung) trần mỹ vị hương (

奉獻仙茶

Bái dưng Trà Tiên

東 土 清 茶 美 味 香

Đông Độ thanh trà mỹ vị hương

叩 (一) 頭 茶 獻 酌 壺 觴

Khẩu (Đầu) cung hiến chước hồ trường

高 (一) 臺 興 景 閒 歡 雅

Cao (Đài) hỷ cảnh nhàn quan nhã

弟 子 (一) 恭 陳 美 味 香

Đệ (Tử) (cung) trần mỹ vị hương (*)

祈 五 愿

Cầu năm lời nguyện

南 無

NAM MÔ

一 愿 大 道 宏 開 (一)

Nhứt nguyện Đại Đạo hồng khai

二 愿 普 度 衆 生 (一)

Nhĩ nguyện phổ độ chúng sanh

三 愿 赦 罪 弟 子 (一)

Tam nguyện xá tội đệ tử

四 愿 天 下 太 平 (一)

Tứ nguyện thiên hạ thái bình

五 愿 聖 室 安 寧 (一)

Ngũ nguyện Thánh Thất an ninh (••)

鼓 唱

Cổ xướng (Kệ trống)

雷 音 聖 鼓 徹 虛 空

Lôi âm Thánh Cổ triệt hư không

傳 奏 乾 坤 世 界 通

Truyền tấu càn khôn thế giới thông

道 法 當 今 揚 正 教

Đạo pháp đương kim dương chánh giáo

靈 光 照 耀 玉 京 宮

Linh quang chiếu diệu Ngọc Kinh Cung

鐘 唱

Chung xướng (Xướng chuông)

鐘	聲	叩	响	徹	豐	都
Chung	thanh	khẩu	hương	triệt	phong	đô
地	藏	開	恩	放	赦	孤
Địa	tàng	khai	ân	phóng	xá	cô
三	期	運	轉	金	光	現
Tam	kỳ	vận	chuyển	kim	quang	hiện
籤	悔	陰	魂	出	幽	途
Sám	hối	âm	hồn	xuất	u	đồ

香 旬 歌

Hương tưng ca

上	層	香	羅	上	層	香
Thượng	tuần	hương	là	thượng	tuần	hương
沉	檀	燒	結	龕	遷	
Trầm	đàn	khói	kết	năm	máy	
戒	香	定	慧	龕	核	拱 朝
Giới	hương	định	huệ	năm	cây	cung châu

天 南 烟 嗎 道 牟

Trời Nam rang mở Đạo mẫu

輒 洲 天 下 敬 候 修 眞

Năm châu Thiên hạ kính hầu tu chơn

靈 光 聖 德 海 山

Linh quang thánh đức hải sơn

恭 迎 求 應 座 中 奉 祿

Cung nghinh cầu ứng Tòa trung phụng thờ

花 旬 歌

Hoa từng ca

獻 旬 花 羅 獻 旬 花

Hiên từng hoa là hiên từng hoa

羣 鮮 妍 色 妬 羅

Màu tươi năm sắc đó là

牡 丹 蘭 蕙 蓮 荷 蓮 遶

Mẫu đơn lan huệ liên hà đanh xây

三	期	嗎	會	蟠	遭		
Tam	kỳ	mà	hội	rồng	mây		
翠	方	教	育	韜	榘	淡	潤
Bốn	phương	giáo	dục	có	cây	đợm	nhuần
天	封	同	儺	嗔	豎		
Thiên	phong	đồng	cúi	xin	dựng		
悉	誠	恭	獻	敬	惻	恩	蓮
Lòng	thành	cung	hiến	kính	mừng	ơn	trên?

酒 旬 歌

Từ từng ca

獻	瓊	漿	羅	獻	瓊	漿	
Hiến	huỳnh	tương	là	hiến	huỳnh	tương	
馨	香	清	氣	集	祥		
Hình	hương	thanh	khí	tập	tường		
瓊	漿	裊	淬	敬	讓	金	甌
Huỳnh	tương	lại	sóc	kính	nhường	kim	âu

葡	萄	玉	液	勞	勞		
Bồ	đào	ngọc	dịch	lão	lão		
九	重	色	羨	仙	桃	芳	菲
Cửu	trùng	sắc	đương	tiên	đào	phương	phi
嗎	芒	大	道	三	期		
Mã	mang	Đại	Đạo	Tam	Kỳ		
斯	賒	勉	德	商	茹	韞	仁
Gần	xa	mẫn	đức	muôn	nhà	trông	nhơn

茶 旬 歌

Trà từng ca

獻	茶	盃	羅	獻	茶	盃	
Hiên	trà	bôi	là	hiên	trà	bôi	
昇	惘	上	帝	昇	魁		
Rày	mừng	Thượng	Đế	thăng	ngôi		
海	星	日	月	金	盃	甞	連
Hải	tinh	nhật	nguyệt	kim	bôi	dương	liên

芳 菲 彷彿 青 蓮

Phương phi phương phát thanh liên

龍 團 雀 舌 敬 誠 嗔 訢

Long đoàn tước thiết kính thành xin dung

禮 求 諸 佛 証 明

Cúi cầu chư Phật chứng minh

慈 悲 感 應 壇 前 降 臨

Từ bi cảm ứng đàn tiền giáng lâm

NGHI TIẾT PHỤNG THỜ

· Phép lập vị thờ Thượng Đế thì phải lựa chỗ xứng đáng, tốt hơn là cần giữa nhà lập nghi bàn, cho tịch khiết, che màn cho khuất giữ cho thanh tịnh, lập Thánh Tượng Thiên Nhân chính giữa, phía dưới Thánh Tượng ở giữa thì Lý Thái Bạch Kim Tinh, bên tả thì Quan Thánh Đế Quân, bên hữu thì Quan Âm Bồ Tát, vì ba ngôi này thế cho Tam Giáo, là Phật, Tiên, Thánh, thừa mạng Đấng Từ Bi, mà khai hóa Đạo Tam Kỳ, đặng cứu độ nhơn sanh ra khỏi vòng trần khổ. Lý Thái Bạch Kim Tinh thì cảm ứng Tiên cơ diễn quang giáng bút truyền hóa thư thơ, Quan Âm Bồ Tát là Từ Bi Nam Hải cứu độ phần linh, Quan Thánh Đế Quân trung cang nghĩa khí khai thành nhơn chí, còn Lễ cúng Thượng Đế và các vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, thì là tam bửu lương nghi, ngũ hành, ngũ khí. Lương nghi là 2 chén nước từng thứ nhì (1^o chén nước trắng đựng tám phân để bên tả, 1 chén nước trà cũng đựng tám phân để bên hữu chánh giữa để đĩa bông, từng thứ ba để ba ly rượu

một hàng, ngoài đề 2 đĩa bông là đủ, như cúng Đại lễ từng thứ tư đề 5 món trái cây, mấy món cúng ấy, có thí dụ tam hoa ngũ khí tam bửu ngũ hành, tam phẩm ngũ vật, bông là Tinh, rượu là Khí, trà là Thần, 5 cây hương là Tiên Thiên ngũ khí, ngũ hành, 5 đĩa trái là Hậu Thiên ngũ vật ngũ vị, lời giảng chỉ Thiên bàn coi nơi cuốn Đạo Nghi thì rõ đủ, liền thờ.

黃金闕內玄虛玄
妙三皈旋轉佛法僧
白玉京中無極無
爲一氣化成儒釋道

CÁCH LẠY THƯỜNG CÚNG TỬ THỜI

Trước khi phải đánh ba tiếng chuông rồi, thì sửa soạn khăn áo đèn nhang cho đủ, như có nhiều vị cúng đàn từ bi, thì phải vào Điện Thờ mà sắp bày bàn, đứng cho ngay hàng hai bên. Nghe ba tiếng chuông lần thứ nhì, thì hai bên chấp tay kiết quả, đưa chí trán mình xá xuống chí gối, rồi hai bên đều khởi chun phía trong Điện mà bước vào chỗ quì, mỗi hàng 3 vị, rồi ngược lên Điện mới đưa tay kiết quả, đến trán mình xá xuống chí gối 3 xá, phủ Thiên áp Địa gọi là Tam Tài, mới khởi chun trái bước tới một chút, quì chơn mặt xuống trước chơn trái

quì theo cho ngay thẳng cái mình, mặt thì ngó ngay Thiên Nhân, mới đưa tay kiết quả lên trán chánh giữa mà lấy dấu, (nam mô Phật), đưa qua bên tả gần lỗ tai niệm, (nam mô Pháp), đưa qua bên hữu gần lỗ tai niệm, (nam mô Tăng) mới để tay kiết quả nơi ngực mình chỗ trái tim chớ rời ra, cúi đầu thứ nhất niệm (nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát), cúi lần thứ nhì niệm (nam mô Lý Thái Bạch Tiên Trưởng kiêm "Giáo Tông" Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ), cúi lần thứ ba niệm, (nam mô Quan Thế Âm Đại Bồ Tát) cúi lần thứ tư niệm (nam mô Quan Thánh Đế Quân) cúi lần thứ năm niệm, (nam mô Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần). Dứt rồi, đọc bài niệm Hương, dứt lạy 3 lạy đốn thủ 12 lần. Cách lạy đưa tay kiết quả lên trán rồi để xuống ngực mới xá xòe bàn tay ra mà úp xuống đất, khi lạy rồi ngược dậy thì đưa tay kiết quả lên trán rồi mới chắp xuống ngực, khi mãn lễ cúng đứng vậy cũng đứng chơn trái trước cũng xá 3 xá như trước, mới day ra bàn Hộ Pháp xá một xá như trước rồi rút từ hàng đi thứ tự mà ra.

GIẢI NGHĨA LẠY CHẤP TAY

Lạy chắp tay theo ba kỳ mở Đạo Tam Giáo: kỳ nhứt Đức Lão Tử giảng thể dạy Đạo Tiên phải chắp hai tay kiết nhị như bông sen búp, khi lạy thì xòe hai tay úp xuống đất cúi đầu xuống ba lạy kêu là khể thủ, kỳ nhì Đức Thích ca giảng sanh dạy Đạo thì chắp tay hiệp

chương hoa khai, khi lạy thì ngửa hai bàn tay để xuống đất mà cúi đầu xuống kêu là hòa nam. Khi Khổng Phu Tử giảng sanh dạy Đạo Thánh cung tay đến mày mà lạy kêu là phủ phục, nay Đấng Chí Tôn giảng cơ tiếp diễn mở Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hiệp đủ Phật Thánh Tiên là kỳ kiết quả độ đủ chín mươi hai ức nguyên nhơn về nơi Nguyên Thi. Có câu sách Thiên Địa tuần hườn châu nhi phục thi Tam Giáo qui nguyên, chấp tay hoa sen đã thành trái quả, bên tay trái thuộc Dương ngón cái ;à mẫu chỉ, ngón trỏ là thực chỉ ngón giữa là trung chỉ, ngón út là tiểu chỉ còn một ngón không tên là vô-danh-chỉ, sách có câu: Vô danh Thiên Địa chi thi là trước khi Trời Đất chưa khai, thì một khí không-không, sau định Hội Tí mới mở trời nên chữ Tí ở tại gốc ngón tay vô-danh, khi mở rồi rồi mới có hữu danh vạn-vật chi Mẫu, muôn vật có tính chất đều thọ nơi Mẫu mới hóa sanh, nay đến Hội am Kỳ kiết quả, là độ hết cả quần linh về cõi Niết Bàn, chẳng để một điểm chơn linh ở miền Đông Độ, nên ngón tay cái là Mẫu, chỉ vào chữ Tí còn tay Hữu ngón cái chỉ vào chữ (Dần), tay tả bốn ngón đều bao ngoài tay Tả là nhơn vật quần linh tận qui nguyên vị. Tay Tả là Dương mà có ngón tay Hữu Âm chỉ vào, còn tay Hữu Âm mà có tay Tả Dương ở trong, Dương nội hữu chơn Âm, Âm Dương lưỡng cá tứ, năng hữu kỷ nhơn tri, như cách lạy này là thời kỳ dạy Đạo, còn người luyện Đạo cách lạy cũng hai tay kiết quả, nhưng mà khi lạy chỉ đất phải để hai bàn tay ngửa mới cúi đầu. Cách lạy mẫu nhiệm nghĩa lý sâu xa chưa đến kỳ Tịnh Thất nên không dám giải diệu mẫu e lậu thiên Cơ chẳng dễ.

Bài đọc đưa linh cữu ra phần mộ

Nam mô Thượng Đế Cao Đài,
Nam mô Phật Tổ Như Lai chứng lòng.
Nam mô Thái Thượng Đức Ông,
Nam mô Thái Bạch đầy công độ đời.
Nam mô Nam Hải Như Lai,
Quan Âm Phật Nữ trừ tai cứu nạn.
Nam mô Quan Thánh Đế Quân,
Nam mô Chư Phật Chư Thần, Thánh, Tiên,
Nam mô Tam Giáo hiệp truyền.
Tam Kỳ Phổ Độ sẵn thuyền chực đưa.
Nam mô Ngọc Đế Đại Từ,
Tội căn xin đặng giảm trừ chế châm.
Cầu xin ân đức cao thâm,
Độ vong nguyện khỏi đọa trầm Âm Ty.
Nam mô Địa Tạng chứng tri,
Nam mô nhờ Đức Từ Bi dẫn hồn.
Nam mô Chư Phật Chư Tôn,
Cầu Vong đặng nhập Thiên Hồn buổi nay.

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

Nghi Lễ Đại Đàn

- 1.- Thiên phong tỵ vị.
- 2.- Quán tẩy.
- 3.- Thuế cân
- 4.- Cung thành thứ tự phân lập tam hạng.
- 5.- Chính sát cúng phẩm.
- 6.- Thiên phong nghiêm cấm giải đàn (*chỗ này Thiên Phong thuyết Đạo*)
- 7.- Bổ cáo Linh kỳ (*như có trấn cờ thì xướng câu này*).
- 8.- Chấp sự giả các tư kỳ sự.
- 9.- Lôi âm cổ khởi.
- 10.- Bach Ngọc Chung minh
- 11.- Nhạc tấu Huân Thiên.
- 12.- Nội nghi tỵ vị.
- 13.- Ngoại nghi tỵ vị.
- 14.- Thiên Phong y thứ tự tỵ vị.
- 15.- Giai qùi.
- 16.- Phụng kỳ thỉnh Thánh nghi.
- 17.- Phụng Hương án Tòe.
- 18.- Qùi.
- 19.- Phân hương.
- 20.- Tấn Hương.

- 21.- Quì.
- 22.- Thành tụng Thượng hương chú.
- 23.- Cúc cung bái (*chỗ này lạy ba lạy đón thủ 12 lần*)
- 24.- Thành tụng Tịnh khẩu chú (*cúi đầu*)
- 25.- Thành tụng Tịnh tâm chú (*cúi đầu*)
- 26.- Thành tụng Tịnh thân chú (*cúi đầu*)
- 27.- Thành đọc sớ văn.
- 28.- Phần sớ.
- 29.- Cúc cung bái (*ba lạy đón thủ mười hai lần*)
- 30.- Phụng hiến Tiên hoa.
- 31.- Quì.
- 32.- Cung chỉnh Tiên hoa (*Thiên Phong ngoại nghi phải xem hoa cho tươi tốt*).
- 33.- Phụng tấn Tiên hoa.
- 34.- Quì.
- 35.- Thành niệm Hoa nghi.
- 36.- Cúc cung bái (*một lạy đón thủ bốn lần*).
- 37.- Phụng hiến Tiên tửu.
- 38.- Quì.
- 39.- Cung khải Tửu chi (*Thiên Phong ngoại nghi phải giở nắp hai ly rượu*).
- 40.- Phụng tấn Tiên tửu.
- 41.- Quì.
- 42.- Thành niệm Tiên tửu.
- 43.- Cúc cung bái (*một lạy đón thủ bốn lần*)

- 44.- Phụng hiến Tiên trà.
- 45.- Qui.
- 46.- Cung khải Trà bôi (*Thiên Phong ngoại nghi phải
giở nắp hai chung trà ra*).
- 47.- Phụng tăn Tiên trà.
- 48.- Qui.
- 49.- Thành niệm Trà nghi.
- 50.- Cúc cung bái. (*một lạy đốn thủ bốn lần*)
- 51.- Thành tụng An Thổ Địa chú (*cúi đầu*)
- 52.- Thành tụng Khai kinh chú (*cúi đầu*)
- 53.- Thành tụng Thiên Đế chí tâm.
- 54.- Cúc cung bái (*ba lạy đốn thủ mười hai lần*)
- 55.- Thành tụng Thích Giáo chí tâm.
- 56.- Cúc cung bái (*ba lạy đốn thủ chín lần*)
- 57.- Thành tụng Đạo Giáo chí tâm.
- 58.- Cúc cung bái (*ba lạy đốn thủ chín lần*)
- 59.- Thành tụng Nho Giáo chí tâm.
- 60.- Cúc cung bái (*ba lạy đốn thủ chín lần*)
- 61.- Thiên Phong thành tâm cầu Ngũ nguyện.
- 62.- Cúc cung bái (*ba lạy đốn thủ mười hai lần*)
- 63.- Thiên Phong đồng khởi lập Tam ban.
- 64.- Thiên Phong vị bái đồng lai bái.
- 65.- Lễ thành.

Như dùng nghi Tiểu đàn thì không xướng mấy câu gạch đích.

大道三期普渡

儀禮大壇

天封就位。盥洗。悅巾。恭誠次序分立三班。整察供品。(天封嚴禁戒壇)。(布告令旗)。(執事者各司其事)。(雷音鼓起)。(白玉鐘鳴)。(樂奏鈞天)。(內儀就位)。(外儀就位)。(天封依次序就位)。(皆跪)。(奉祈請聖儀)。(奉香案前)。(跪)。(焚香)。(進香)。(跪)。(誠誦上香咒)。(鞠躬拜_{十二拜})。(誠誦淨口咒_{頭叩})。(誠誦淨心咒_{頭叩})。(誠誦淨身咒_{頭叩})。(誠讀疏文)。(焚疏)。(鞠躬拜_{十二拜})。(奉獻仙花)。(跪)。(恭整)(仙花)。(奉進仙花)。(跪)。(誠念花儀)。(鞠躬拜_{四叩})

奉獻仙酒。跪。恭啓酒扈。(奉進仙酒)。(跪)。

誠念酒儀。鞠躬拜。一叩奉獻仙茶。跪。(恭啓)

(茶杯)。奉進仙茶。跪。(誠念茶儀)。鞠躬拜。一叩

誠誦安土地咒。四叩誠誦開經咒。一叩誠誦天帝志

心。鞠躬拜。三拜誠誦釋教志心。鞠躬拜。三拜誠

誦道教志心。鞠躬拜。三拜誠誦儒教志心。鞠

躬拜。三拜天封誠心求五愿。鞠躬拜。三拜天封全

起立三班。天封未拜同來拜。禮成

小引若小壇儀不唱有圈句則可也

丁卯年十月初一日准定

Ngày ăn chay

Lục Trai: Là sáu ngày

Ngày mùng 8, 14, 15, 23, 29, 30 tháng thiếu 28, 29.

Thập Trai: Là mười ngày.

Mùng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, 30 tháng thiếu 27, 28, 29.

Thiên Ngươn: Là mười sáu ngày.

Ngày mùng 1, 4, 6, 8, 9, 14, 15, 16, 18, 19, 23, 24, 25, 28, 29, 30 tháng thiếu 27, 28, 29.

Trường Trai: Là trọn cả đời.

Dầu có bệnh hoạn trầm kha, tai nạn khôn đồn, cũng chẳng nên trở đũa ngã măn.

(Ngày Thánh Đán)

- Ngày mùng 9 tháng 1 Annam vía Ngọc Hoàng cúng Đại Đàn.

- Ngày 15 tháng 2 Annam vía Thái Thượng cúng Đại Đàn

- Ngày mùng 8 tháng 4 Annam vía Thích Ca cúng Đại Đàn

- Ngày 15 tháng 10 Annam Kỷ niệm cúng Đại Đàn

- Ngày 24 tháng 12 Annam vía cúng Đại Đàn

Lời tiểu dẫn

Đại Đạo là một hột giống, rất mạnh báu khó mà chỉ rõ. Dầu cho ngàn kinh điển muôn sách cũng khó bày ra nguyên lý, bởi vậy cho nên kinh Thanh-Tĩnh có câu rằng: Cường Danh viết Đạo. Nay rất may là Ngươn Hội tuần hườn. Đấng Từ-Bi giáng linh cơ mở hội Tam-Kỳ Phổ-Độ rất nên tỏ rạng trong cõi nhơn hoàn diu dắt chúng sanh về nơi cực lạc: Việc cần ích là kinh Tứ -Thời Nhứt-Tụng mỗi chữ đều lời châu ngọc mà cung kính Đấng Từ-Bi nên phải để chánh tự chẳng nên sai lầm nghĩa lý. Bởi có ấy chúng tôi phải giữ bản quyền đăng in cho nhằm nguyên bốn hầu để lưu truyền hậu thế.

Thượng Đâu Sư
Lê-Văn-Trung

Ngọc Đâu Sư
Lê-Văn-Lịch

Dấu lay và chỉ mấy chỗ phải cúi đầu

1° Dấu cúi đầu (-)

2° Dấu lay một lay }
 4 lần đón thủ } (••)

3° Dấu lay 3 lay }
 12 lần đón thủ } (•••)

大道三期普度
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỒ ĐỘ

四時日誦經
TỨ THỜI NHẬT TỤNG KINH

BAN HÀNH VÀ PHỤNG SOẠN
上頭師 玉頭師
LÊ-VĂN-TRUNG LÊ-VĂN-LỊCH
Trọn giữ Bản Quyền

Kính có Hội-thánh Kiểm-đuyệt
chứng định

PHIÊN DỊCH GIẢ
翻譯者
Chùa Vĩnh-Nguyên
武文峻
1928